

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THƯỜNG XUÂN
TỈNH THANH HOÁ**
Bản án số: 35/2021/HSST
Ngày: 15/9/2021

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THƯỜNG XUÂN, TỈNH THANH HOÁ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa: Bà Lê Thị Tâm

Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Liên và bà Hà Thị Hòa

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ánh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân tham gia phiên toà:

Bà: Nguyễn Thị Vân - Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 9 năm 2021 tại Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 37/2021/HSST ngày 20/8/2021; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2021/QĐXXST- HS ngày 01 tháng 9 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Đức S, sinh ngày 10/06/1986, tại ĐT, huyện KC, tỉnh HY; Nơi ĐKHKTT: Số 02 ngõ D, Vp, phường KM, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội. Nơi ở hiện nay: Thôn LT, xã Lương S, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 09/12; Con ông: Nguyễn Đức L (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị H; vợ Hà Thị N, có 01 con. Tiền án; Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 01/5/2004 bị UBND quận BD, Thành phố Hà Nội áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, chấp hành xong ngày 28/9/2006; Ngày 21/7/2012 bị Công an phường CV, quận BD, Thành Phố Hà Nội, xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy; Ngày 16/7/2013 bị Tòa án nhân dân quận BD, Thành phố Hà Nội, xử phạt 28 (hai tám) tháng tù tại Bản án số 174/2013/HSST về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/4/2015; Ngày 25/5/2018 bị Tòa án nhân dân Quận BD, Thành Phố Hà Nội, xử phạt 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù tại Bản án 74/2018/HSST về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt ngày 01/02/2019.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/5/2021 đến ngày 05/6/2021, chuyển tạm giam từ ngày 05/6/2021 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa (có mặt tại phiên tòa).

2. Hà Thị N, sinh ngày 10/02/1991, tại xã LS, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa; Nơi ĐKHKTT: Số 02 ngõ D, VP, phường KM, Quận BD, Thành phố Hà Nội. Nơi ở hiện

nay: Thôn LT, xã LS, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa; Giới tính: Nữ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 09/12; Con ông: Hà Văn T; con bà: Lê Thị T; có chồng: Nguyễn Đức S, có 01 con; Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 18/8/2016 bị Tòa án nhân dân quận Từ L, Thành phố Hà Nội xử phạt 03 (ba) năm tù tại Bản án số 205/2016/HSST về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đã chấp hành xong hình phạt ngày 06/10/2018.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/5/2021 đến ngày 05/6/2021, chuyển tạm giam từ ngày 05/6/2021 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa (*có mặt tại phiên tòa*).

+ **BỊ HẠI:** Anh Quách Văn L, sinh năm: 1990

Trú tại: Thôn HL, xã NP, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa (*đề nghị xét xử vắng mặt*).

+ **NGƯỜI LÀM CHỨNG:**

1. Anh Nguyễn Hữu V, sinh năm: 1991 (*vắng mặt*);
2. Ông Nguyễn Hữu H, sinh năm: 1964 (*vắng mặt*);
3. Ông Hà Văn T, sinh năm: 1968 (*có mặt*);
4. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm: 1993 (*vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 28/5/2021, Nguyễn Đức S, sinh năm: 1986, xe điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Hon da Wave Alpha, biển kiểm soát 36M1- 17358 (mượn của ông Hà Văn T là bố vợ S), chở theo vợ là Hà Thị N, sinh năm 1991 cùng trú tại số 02 ngõ D, VP, phường KM, Quận BD, Thành phố Hà Nội, đi từ Bệnh viện đa khoa huyện Thường Xuân về hướng thị trấn LS, huyện TX với mục đích tìm cây ATM để rút tiền. Khi đi đến địa phận xã XD, huyện Thường Xuân thì Sơn nói với N “anh không mang thẻ, đang cần tiền hay mình rẽ vào trong làng xem có ai sơ hở tài sản gì không để lấy”, N đồng ý. Sau đó S dừng xe lại và để cho N điều khiển xe chở Sơn ngồi phía sau đi vào xã XD rồi theo đường liên xã sang thôn HL, xã NP, huyện Thường Xuân. Khi đi đến thôn HL, xã NP thì S thấy 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Hon da Dream II, màu nâu BKS 36F2-1877 của anh Quách Văn L, sinh năm 1990, trú tại thôn HL, xã NP, huyện Thường Xuân đang dựng ở lề đường trước cửa nhà, trên xe có chìa khóa cắm ở ổ khóa điện, không có ai trông coi; nên S nói với N “có cái xe cắm chìa khóa, không có người”. N dừng xe lại, Sơn vẫn ngồi trên xe, N dùng chân đẩy lùi xe do mình điều khiển về phía chiếc xe mô tô BKS 36F2-1877 dắt lùi khoảng 2 mét ra đường rồi nổ máy bỏ chạy. Nguyễn Đức S điều khiển xe mô tô vừa trộm cắp được, còn Hà Thị N điều khiển xe mô tô của mình đi đến quán sửa xe của anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1993 ở thôn BS, xã KT, huyện NL để chào bán chiếc xe mô tô vừa trộm cắp được nhưng anh H không mua, nên S, N nhờ anh H bảo dưỡng chiếc xe mô tô và hẹn đến lấy sau. Đến khoảng 09 giờ ngày 30/5/2021; S, N đi xe mô tô nhãn hiệu Suzuki

Sapphire, màu đen, biển kiểm soát: 30F5-2506 của Sơn đến nhà H để lấy chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 36F2-1877 đã bảo dưỡng trước đó. Sau khi thanh toán tiền sửa xe cho anh H hết 400.000đồng; S, N định đưa xe mô tô đi tiêu thụ thì bị tổ công tác Công an huyện Thường Xuân phát hiện, đưa S, N cùng phương tiện xe mô tô về Công an huyện Thường Xuân làm việc.

Sau khi phát hiện mất tài sản, anh Quách Văn L báo cáo Công an xã N P và Công an huyện Thường Xuân giải quyết.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra thu giữ của Nguyễn Đức S, Hà Thị N: 01 xe mô tô nhãn hiệu Hon da Dream II, màu nâu biển kiểm soát: 36F2-1877; 01 xe mô tô nhãn hiệu Hon da Wave Alpha, biển kiểm soát 36M1- 173.58; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Sapphire, màu đen biển kiểm soát: 30F5-2506 và các đồ vật liên quan khác.

Tại Kết luận định giá tài sản số 11/KL-ĐGTS ngày 30/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Thường Xuân, kết luận: Giá trị 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Hon da Dream II, màu nâu BKS 36F2-1877, giá trị 8.000.000đ (tám triệu đồng).

Đối với ông Hà Văn T cho Nguyễn Đức S mượn xe, ông T không biết S mượn xe mô tô của ông để đi trộm cắp tài sản. Do đó, Cơ quan điều tra không xử lý đối với ông Hà Văn T.

Đối với anh Nguyễn Văn H là thợ sửa xe máy, do không biết việc S mượn xe để đi trộm cắp đến bảo dưỡng, cơ quan điều tra không xử lý đối với anh Nguyễn Văn H.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Quách Văn L đã được nhận lại chiếc xe 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Hon da Dream II, màu nâu BKS 36F2-1877, anh L không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm.

Vật chứng của vụ án gồm:

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Hon da Wave Alpha, biển kiểm soát: 36M1- 173.58 (xác định là của ông Hà Văn T), ông Thảo không biết việc Nguyễn Đức S, Hà Văn N sử dụng chiếc xe mô tô trên để đi trộm cắp tài sản nên Cơ quan đã trả lại cho ông Hà Văn T.

Đối với các đồ vật có liên quan thu giữ của Nguyễn Đức S, Hà Thị N, quá trình điều tra xác định không có liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho S và N thông qua người được ủy quyền là Hà Văn T (bố đẻ Hà Thị N).

Vật chứng của vụ án còn lại: 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Sapphire, màu đen, biển kiểm soát: 30F5-2506 của Nguyễn Đức S; 01 chiếc áo sơ mi dài tay màu xám, 01 chiếc quần bò màu xanh xám, 01 chiếc áo xanh cổ tròn màu vàng tiếp tục thu giữ để xử lý theo quy định.

Tại bản Cáo trạng số 42/CT- VKSTX ngày 19/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân truy tố Nguyễn Đức S và Hà Thị N về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1, 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của Nguyễn Đức S, Hà Thị N phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”

và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng pháp luật đối với các bị cáo như sau:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38 Điều 17; Điều 58; Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Đức S, Hà Thị N.

Xử phạt: Nguyễn Đức S từ 10 (mười) tháng đến 13 (mười ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 30/5/2021.

Xử phạt: Hà Thị N từ 09 (chín) đến 12 tháng (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 30/5/2021.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo Nguyễn Đức S, Hà Thị N.

Về phần trách nhiệm dân sự: Người bị hại không có yêu cầu các bị cáo bồi thường gì nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, điểm a,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Sapphire, màu đen BKS: 30F5-2506. Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc áo sơ mi dài tay màu xám, 01 chiếc quần bò màu xanh xám, 01 chiếc áo xanh cổ tròn màu vàng, không còn giá trị sử dụng. Về án phí theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nhận tội và không có tranh luận gì với đại diện viện kiểm sát.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, khách quan và toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Thường Xuân, Điều tra viên, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng đã tiến hành đều hợp pháp.

[2]. *Xét hành vi phạm tội của các bị cáo:* Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Ngày 28/5/2021, Nguyễn Đức S và Hà Thị N lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu tài sản trong việc quản lý tài sản đã lén lút trộm cắp đã trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Hon da Dream II, màu nâu BKS 36F2-1877 của anh Quách Văn L, ở thôn HL, xã NP, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Theo kết luận định giá tài sản số: 11/KL- ĐGTS ngày 30/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thường Xuân, kết luận: Giá trị của chiếc xe mô tô là giá trị 8.000.000đ (*tám triệu đồng*). Hành vi phạm tội của các bị cáo đã cấu thành đầy đủ tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân

huyện Thường Xuân truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ và chính xác.

[3]. *Xét tính chất vụ án*: Đây là vụ án thuộc trường hợp phạm tội ít nghiêm trọng. Tuy nhiên hành vi phạm tội của các bị cáo đã vi phạm trật tự an toàn xã hội tại địa phương nên cần phải xử lý nghiêm để giáo dục và phòng ngừa chung.

[4]. *Xét vai trò của các bị cáo*: Đối với Nguyễn Đức S là người khởi sự việc trộm cắp xe máy nên phải chịu hình phạt cao hơn bị cáo Hà Thị N, đối với bị cáo N với vai trò giúp sức nên chịu hình phạt nhẹ hơn bị cáo S. Tuy nhiên, các bị cáo chỉ thống nhất với nhau về mặt ý chí, không sự bàn bạc, phân công trách nhiệm cụ thể, không có sự chuẩn bị phương tiện phạm tội nên đây là trường hợp đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều thực hành tích cực nên cùng phải chịu trách nhiệm do hành vi phạm tội của mình gây ra. Hội đồng xét xử áp dụng các quy định của pháp luật tuyên phạt Nguyễn Đức S, Hà Thị N một mức án nghiêm khắc tương ứng với tính chất của vụ án, hành vi phạm tội của các bị cáo.

[5]. *Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ*:

Nhân thân: Các bị cáo đều có nhân thân xấu. Tình tiết tăng nặng: Không. Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6]. *Về đề nghị của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề nghị áp dụng đối với các bị cáo*: Về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt; trách nhiệm dân sự, án phí và xử lý vật chứng mà đại diện Viện kiểm sát đã có ý kiến đề nghị. Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật, do đó đề nghị của đại diện Viện kiểm sát được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7]. *Về hình phạt*: Từ những căn cứ phân tích nêu trên, áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s, khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự 2015 đối với Nguyễn Đức S và Hà Thị N, cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội. Áp dụng Điều 329 tiếp tục tạm giam các bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Xét về điều kiện hoàn cảnh của Nguyễn Đức S, Hà Thị N không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: xin giảm nhẹ hình phạt.

[8]. *Về xử lý vật chứng*:

Vật chứng vụ án theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thường Xuân và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thường Xuân giao nhận ngày 23/8/2021 gồm:

- 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Sapphire BKS 30F5 – 2506 là công cụ phạm tội nên áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, điểm a,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu sung quỹ Nhà nước;

- 01 chiếc áo sơ mi dài tay màu xám, 01 chiếc quần bò màu xanh xám, 01 chiếc áo xanh cổ tròn màu vàng, không còn giá trị sử dụng, áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47

Bộ luật hình sự năm 2015, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu huỷ.

[9]. *Về trách nhiệm dân sự*: Bị hại không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử miễn xét.

Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự; Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự đối với Nguyễn Đức Sơn và Hà Thị Nguyên.

Tuyên bố: Nguyễn Đức S và Hà Thị N phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”;

Xử phạt:

- Nguyễn Đức S 10 (mười) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/5/2021, tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

- Hà Thị N 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/5/2021, tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với Nguyễn Đức S, Hà Thị N.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm nên miễn xét.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Sapphire BKS 30F5 – 2506;

Tịch thu tiêu huỷ: 01 chiếc áo sơ mi dài tay màu xám, 01 chiếc quần bò màu xanh xám, 01 chiếc áo xanh cổ tròn màu vàng. Vật chứng vụ án được mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thường Xuân và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thường Xuân giao nhận ngày 23/8/2021.

Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội “*Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*”. Buộc Nguyễn Đức S, Hà Thị N mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (15/9/2021); Bị hại, vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

TM: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;

- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Thường Xuân;
- Công an huyện Thường Xuân;
- Chi cục THADS huyện Thường Xuân;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Các bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

(đã ký)

Lê Thị Tâm